

**NỘI DUNG ÔN TẬP**  
**MÔN: NGŨ VĂN 9 – HỌC KÌ 1**

Năm học: 2023– 2024

\*\*\*

**I. Cấu trúc đề:**

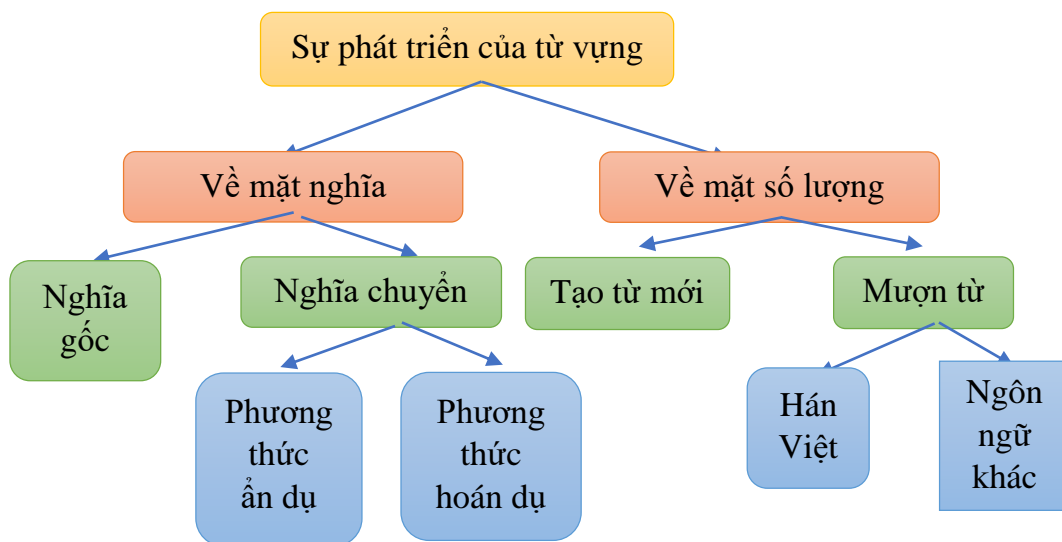
Phần 1: Đọc hiểu văn bản – Tiếng Việt (6,0 điểm)

Phần 2: Làm văn: Tự sự (4,0 điểm)

**II. Giới hạn ôn tập:**

**1. Tiếng Việt:**

**+ Sự phát triển của từ vựng**



**+ Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp**

Có hai cách dẫn lời nói hay ý nghĩ (lời nói bên trong) của một người, một nhân vật:

- **Dẫn trực tiếp**, tức là nhắc lại nguyên vẹn lời nói hay ý nghĩa của người hoặc nhân vật; lời dẫn trực tiếp được đặt trong dấu ngoặc kép.

- **Dẫn gián tiếp**, tức là thuật lại lời nói hay ý nghĩ của người hoặc nhân vật, có điều chỉnh cho thích hợp; lời dẫn gián tiếp không đặt trong dấu ngoặc kép.

**+ Thuật ngữ**

Thuật ngữ là những từ ngữ biểu thị khái niệm khoa học, công nghệ, thường được dùng trong các văn bản khoa học, công nghệ

Về nguyên tắc, trong một lĩnh vực khoa học, công nghệ nhất định, mỗi thuật ngữ chỉ biểu

thị một khái niệm, và ngược lại, mỗi khái niệm chỉ được biểu thị bằng một thuật ngữ. Thuật ngữ không có tính biểu cảm

+ Các **phương châm hội thoại**: phương châm về lượng, phương châm về chất, phương châm cách thức, phương châm quan hệ, phương châm lịch sự.

+ Các **biện pháp tu từ**

KHÁI NIỆM	VÍ DỤ
<p><b>1. So sánh:</b> là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng</p> <p><b>2. Nhân hóa:</b> là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật,... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người...</p> <p><b>3. Ẩn dụ:</b> là gọi tên sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác có nét tương đồng. - Có bốn kiểu ẩn dụ thường gặp là: ẩn dụ hình thức, ẩn dụ cách thức, ẩn dụ phẩm chất và ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.</p> <p><b>4. Hoán dụ:</b> là gọi tên sự vật, hiện tượng khái niệm bằng tên một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó. - Có bốn kiểu hoán dụ thường gặp là: lấy một bộ phận để nói toàn thể; lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng; lấy dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật; lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng.</p> <p><b>5. Chơi chữ:</b> là lợi dụng đặc sắc về âm, về nghĩa của từ ngữ để tạo sắc thái dí dỏm, hài hước,... làm câu văn hấp dẫn và thú vị. Các lối chơi chữ thường gặp là: dùng từ đồng âm; dùng lối nói trại âm (gần âm); dùng cách điệp âm; dùng lối nói lái; dùng từ trái nghĩa, đồng nghĩa, gần nghĩa.</p> <p><b>6. Nói quá, nói giảm nói tránh:</b> Nói quá: là biện pháp tu từ phóng đại quy mô mức độ, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn</p>	<p><b>1. So sánh:</b> <i>Mặt trời xuống biển như hòn lửa.</i></p> <p><b>2. Nhân hóa:</b> <i>Ánh trăng im phăng phắc; Sương chùng chình qua ngõ.</i></p> <p><b>3. Ẩn dụ:</b> <i>Ngày ngày mặt trời đi qua trên lãng/ Thấy một mặt trời trong lãng rất đỏ.</i></p> <p><b>4. Hoán dụ: bàn tay ta làm nên tất cả/ Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.</b></p> <p><b>5. Chơi chữ:</b> <i>Có tài mà cậy chi tài/ Chữ tài liền với chữ tai một vần.</i></p> <p><b>6. Nói quá – nói giảm nói tránh:</b> - Nói quá: <i>Guom mài đá, đá núi cũng mòn/ Voi uống nước</i></p>

<p> mạnh, gây ấn tượng tăng sức biểu cảm.</p> <p><b>7. Điệp ngữ:</b> là lặp lại có ý thức những từ ngữ nhằm mục đích nhấn mạnh ý, gây ấn tượng sâu sắc hoặc gợi những cảm xúc trong lòng người. Điệp ngữ có nhiều dạng: điệp ngữ cách quãng, điệp ngữ nối tiếp, điệp ngữ chuyên tiếp (điệp ngữ vòng).</p> <p>- Điệp ngữ giúp câu văn tăng thêm tính nhịp nhàng, hài hòa, làm tăng thêm nội dung biểu hiện, nhấn mạnh vào một sắc thái ý nghĩa hay tình cảm nào đó.</p> <p><b>8. Liệt kê:</b> là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm. Liệt kê thường bộc lộ tính khẩn trương hay bề bộn của sự việc, tính tất bật, nghiêm trọng, quyết liệt của hành động hay biến cố, tính phong phú về chủng loại... gây ấn tượng cho người đọc, người nghe.</p>	<p><b>7. Điệp ngữ:</b></p> <p><i>Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác.</i></p> <p><i>Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây...</i></p> <p><b>8. Liệt kê:</b> <i>Xanh núi, xanh sông, xanh đồng, xanh biển.</i></p> <p><i>Xanh trời, xanh cả những giấc mơ.</i></p>
---	--

2. **Làm văn:** Tự sự (kết hợp miêu tả nội tâm, biểu cảm, nghị luận, đối thoại, độc thoại...)

### III. Nội dung ôn tập

#### 1. Phần văn bản + tiếng Việt

Nội dung phần Đọc- hiểu lấy văn bản ngoài sách giáo khoa. Có thể hỏi các nội dung sau:

- + Đặc trưng thể loại.
- + Phát hiện các ngữ liệu thuộc về văn bản (*phương thức biểu đạt, ngôi kể,...*)
- + Nội dung, ý nghĩa nhan đề các chi tiết, các đoạn văn cụ thể.
- + Bài học, thông điệp cuộc sống mà nhà văn muốn gửi gắm thông qua văn bản
- + Nhận diện, gọi tên tri thức tiếng Việt
- + Nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ. Ý nghĩa, giá trị sử dụng của từ ngữ.
- + Câu hỏi nâng cao (Nêu suy nghĩ, hành động...)

#### 2. Làm văn: Tự sự

Kể một câu chuyện giúp em rút ra được bài học nhận thức và hoàn thiện bản thân (kết hợp miêu tả nội tâm và nghị luận)